

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Cà Mau năm 2023

Thực hiện Công văn số 5529/BKHĐT-HTX ngày 08/8/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX) năm 2023 với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2022

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, Liên hiệp hợp tác xã (LHHTX)

1.1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của HTX, LHHTX, tổ hợp tác (THT)

- Tổng số THT trên địa bàn tỉnh có 961 THT, 14.190 thành viên tham gia. Trong đó: Hoạt động lĩnh vực nông nghiệp có 790 THT, lĩnh vực phi nông nghiệp 171 THT. Số lao động của THT là 14.190 lao động.

- Tổng số HTX trên địa bàn tỉnh đến 30/7/2022: 277 HTX (đã hoàn thành việc đăng ký lại, chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012). Trong đó:

+ Đang hoạt động: 222 HTX; ngưng hoạt động: 55 HTX.

+ Số lượng thành lập mới: 19 HTX.

+ Giải thể: 08 HTX.

- Ước thực hiện cả năm thành lập mới 20 HTX (đạt 100% kế hoạch), giải thể 55 HTX ngưng hoạt động, toàn tỉnh còn có 223 HTX.

+ Doanh thu bình quân ước đạt 1.000 triệu đồng/năm/HTX.

+ Lãi bình quân ước đạt 350 triệu đồng/năm/HTX.

- Số HTX hoạt động hiệu quả ước thực hiện đến 31/12/2022 là 72 HTX.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã thành lập và đi vào hoạt động được 01 LHHTX với 05 HTX thành viên và 59 lao động.

1.2. Về thành viên, lao động của HTX, Liên hiệp HTX, THT

- Tổng số thành viên HTX: 4.497 thành viên, số thành viên mới gia nhập là 231 thành viên.

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX: 4.796 người.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX: ước thực hiện đến 31/12/2022 là 50 triệu đồng/năm/người. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định thu nhập của các HTX được phân phối theo quy định tại Điều 46 Luật HTX 2012 (quỹ đầu tư phát triển không thấp hơn 20%, quỹ dự phòng tài chính không thấp hơn 5%), sau khi trích lập các quỹ, thu nhập còn lại của HTX phân phối cho thành viên theo tỷ lệ mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, còn lại chia theo tỷ lệ vốn góp được quy định trong Điều lệ HTX.

1.3. Về trình độ cán bộ quản lý HTX, LHHTX, THT

- Tổng số cán bộ quản lý HTX hiện có 666 người/222 HTX.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp: 150 người; chiếm 67,6% so với tổng cán bộ quản lý; đạt 77,3% so với kế hoạch năm 2022.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học: 88 người; chiếm 39,6% so với tổng số cán bộ quản lý; đạt 74,66% so với kế hoạch năm 2022.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực nông nghiệp: có 195 HTX, trong đó có 168 HTX đang hoạt động (thủy sản 92; trồng trọt 11; chăn nuôi 08; lâm nghiệp 04; tổng hợp 52; diêm nghiệp 01) và 27 HTX ngưng hoạt động.

- HTX nông nghiệp: phần lớn tổ chức được dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ thành viên, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; có ý thức xây dựng nhãn hiệu, sản xuất hàng hóa cho thành viên. Các HTX nông nghiệp được củng cố, chất lượng và tổ chức hoạt động có hiệu quả, đã tổ chức được nhiều dịch vụ hỗ trợ sản xuất, phát triển kinh tế hộ thành viên và nhân dân trong vùng, thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; làm đầu mối thực hiện các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, ứng dụng khoa học, làm tốt công tác phát triển thành viên, tăng vốn điều lệ, vốn hoạt động, tạo thêm nhiều việc làm, mang lại lợi ích thiết thực cho thành viên.

- HTX thủy sản: Phần lớn các HTX sản xuất chủ yếu tôm - cua giống; nuôi tôm công nghiệp... phát triển mạnh trong thời gian gần đây; các mô hình thủy sản trong vùng chuyển dịch lúa tôm ở các địa phương như cá - tôm - cua bước đầu đem lại thành công. Tuy nhiên, gần đây do tác động yếu tố môi trường, dịch bệnh, khí hậu... từ đó ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.2. Lĩnh vực phi nông nghiệp: có 82 HTX, trong đó có 54 HTX đang hoạt động (xây dựng 05; giao thông vận tải 14; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 08; thương mại - dịch vụ 22, quỹ tín dụng 02, môi trường 03) và 28 HTX ngưng hoạt động.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động của HTX phi nông nghiệp cơ bản vẫn trong tình trạng manh mún, nhỏ lẻ với nhiều khó khăn hiện hữu như: Vốn tài sản nhỏ, nội dung hoạt động còn đơn điệu, thiếu bền vững, tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế còn thấp; chưa khai thác hết năng lực nội tại của các thành viên cả về vốn và cơ sở vật chất. Nguồn nhân lực, trình độ quản lý còn yếu, nhiều máy móc thiết bị thô sơ, lạc hậu, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, sức cạnh tranh thấp

dẫn đến hoạt động của nhiều HTX hiệu quả chưa cao. Một số HTX sản xuất có lãi nhưng chưa nhiều, phần lớn chỉ đủ trang trải các khoản chi phí, không đủ để trích cho các quỹ và tích lũy mở rộng hoạt động.

3. Đánh giá tác động của HTX, LHTX, THT

Hoạt động của các THT cơ bản đáp ứng các dịch vụ về sản xuất nông nghiệp cho thành viên, hướng dẫn sản xuất theo quy hoạch, sản xuất đúng lịch thời vụ hàng năm, giúp thành viên tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

HTX đã từng bước có đổi mới và phát triển, mạnh dạn đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Một số HTX phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con nông dân. Tuy liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn ít, quy mô chưa lớn nhưng một số HTX đã mang đến những lợi ích thiết thực cho thành viên như cung ứng vật tư đầu vào giá thấp hơn thị trường; tiêu thụ sản phẩm đầu ra với giá thỏa thuận cao hơn giá trung bình cùng thời điểm. Bên cạnh đó nhiều HTX đã mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều ngành nghề, phát triển kinh doanh tổng hợp, đầu tư trang thiết bị, chú trọng đến việc xây dựng nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, xây dựng vùng nguyên liệu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, vừa thu hút lao động tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho lao động thành viên. Đặc biệt các HTX đã hoạt động gắn với các sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm OCOP. Ngoài mục tiêu kinh tế, HTX còn là cầu nối tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cộng đồng, góp phần giải quyết việc làm, đảm bảo an ninh trật tự, tham gia tích cực phong trào xây dựng nông thôn mới.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

Trên địa bàn tỉnh có 16 HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản: 08 HTX ứng dụng công nghệ sime-biofloc và nuôi tôm thẻ chân trắng theo hình thức siêu thâm canh, 01 HTX ứng dụng công nghệ nuôi tôm theo quy trình nuôi trồng thủy sản tốt - VietGAP, 01 HTX ứng dụng công nghệ bảo quản lạnh nhanh, chất phụ gia thiên nhiên trong bảo quản và chế biến nông sản, 01 HTX ứng dụng công nghệ cơ giới hóa trong thu hoạch, 01 HTX áp dụng tiêu chuẩn VietGAP trong sản xuất dưa hấu, 02 HTX ứng dụng thực hành theo tiêu chuẩn VietGAP và ICM trong sản xuất lúa, 02 HTX ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất lúa - tôm. Trong đó, HTX ứng dụng công nghệ vào nuôi tôm thẻ chân trắng theo hình thức siêu thâm canh ở mức độ nhỏ lẻ (thử nghiệm chưa thực hiện được theo quy mô lớn), diện tích nuôi tôm từ 36 - 52 ha/HTX, thành viên tham gia từ 32 - 36 người, năng suất bình quân trên 22 tấn/vụ/ha, cá biệt đạt trên 50 tấn/vụ/ha; HTX dịch vụ nông nghiệp Lý Văn Lâm thực hiện canh tác dưa hấu theo tiêu chuẩn VietGAP với diện tích gieo trồng 17 ha, năng suất đạt bình quân 40 tấn/ha, đã được hỗ trợ đầu tư thực hiện chứng nhận, liên kết đầu ra, cung ứng vào các siêu thị Coopmart Cà Mau, Coopmart Sài Gòn.

Ngoài ra, còn có HTX điển hình khác như:

+ HTX Dịch vụ nông nghiệp Kinh Dón (xã Khánh Bình Tây Bắc, Huyện Trần Văn Thời) thành lập năm 2014, đến nay đã đạt được một số kết quả nổi bật. Ngoài việc tạo phúc lợi xã hội đối với thành viên đã góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương (thu nhập bình quân của người lao động từ 2,5 đến 3 triệu đồng/người/tháng). Đến hết năm 2017, có 04 hộ nghèo vươn lên thoát nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống.

+ HTX Cái Bát (xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước): HTX thành lập vào năm 2013 với 12 thành viên, có vốn điều lệ là 200 triệu đồng, hiện có 57 thành viên. Bộ máy quản lý (HĐQT: 10 người; chủ tịch HĐQT: 1 người, giám đốc 01 người, phó giám đốc: 2 người, kiểm soát: 2 người, kế toán: 1 người, thủ quỹ: 1 người, 02 tổ trưởng). Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 430 ha; diện tích nuôi tôm siêu thâm canh 10 ha, diện tích nuôi tôm thâm canh 86 ha, diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến 334 ha. HTX hiện có 35 thành viên đạt tiêu chuẩn ASC (Aquaculture Stewardship Council) Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản. HTX đạt chứng nhận ASC và thực hiện trên quy mô 30 ha, tham gia liên kết cung ứng đầu vào và bao tiêu đầu ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

1.1. Ở cấp Trung ương

Tham mưu triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương:

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới; địa phương đã tổ chức 01 cuộc phổ biến cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Đặc biệt, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh.

- Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

- Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh đã lựa chọn được 03 HTX đủ điều kiện để triển khai thực hiện.

1.2. Ở cấp địa phương

- Đến nay, có 100% HTX đang hoạt động trên địa bàn tỉnh hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 về quy định mức chi đào tạo đối với thành viên, người lao động KTTT và hỗ trợ đưa cán bộ trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh Cà

Mau đến năm 2025 cụ thể hóa Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 31/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành các văn bản chỉ đạo. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng đào tạo tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về lĩnh vực KTTT, HTX.

- Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh đã có những thay đổi tích cực về vai trò, lợi ích của KTTT, HTX mang lại; các cấp ủy chính quyền đã quan tâm đổi mới công tác phát triển KTTT, chú trọng đến chất lượng HTX; đánh giá, phân loại cơ bản đúng thực trạng của HTX để có giải pháp phù hợp trong củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX. Các HTX hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; lấy lợi ích kinh tế là chính, trong đó ưu tiên lợi ích thành viên lên hàng đầu, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT, HTX đầu mỗi cấp tỉnh là Sở Kế hoạch và Đầu tư; cấp huyện, thành phố là Phòng Tài chính - Kế hoạch; đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Nông nghiệp của các huyện, thành phố là đơn vị quản lý chuyên ngành đối với lĩnh vực HTX nông nghiệp.

Nhìn chung cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về HTX là kiêm nhiệm và chưa được đào tạo về chuyên môn, chưa có chức danh theo đề án vị trí việc làm. Công tác hậu kiểm tra thành lập chưa được thường xuyên triển khai thực hiện, chưa xử lý theo quy định các trường hợp vi phạm Luật HTX năm 2012 như: HTX không có người làm kế toán, không mở sổ sách kế toán, không huy động đủ vốn điều lệ theo quy định...

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX

3.1. Chính sách thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX

- Chính sách thành lập mới HTX: Công tác tư vấn, hỗ trợ thành lập mới HTX, LHHTX được tập trung chỉ đạo thường xuyên. Phối hợp với tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về KTTT, hỗ trợ hướng dẫn thành lập mới. Năm 2022, ngân sách tỉnh cấp 170.000.000 đồng hỗ trợ thành lập mới cho 20 HTX và 01 LHHTX; tính đến 31/7/2022 đã hỗ trợ được 09 HTX thành lập mới với số tiền 55.222.000 đồng.

- Tổ tư vấn thành lập mới HTX cấp tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; đầu năm 2022, Tổ xây dựng Kế hoạch hoạt động và phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát các HTX hoạt động yếu, kém cần củng cố tổ chức lại hoạt động, kết quả ngoài các HTX trong diện giải thể, Tổ đã thống nhất lựa chọn 06 HTX tiến hành củng cố trong thời gian tới.

3.2. Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT

- Tỉnh đã xây dựng kế hoạch phối hợp với Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ HTX Miền Nam mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, như: 09 lớp cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn tại 09 huyện, thành phố có 776 người tham dự với tổng kinh phí 504.000.000 đồng; 01 lớp sơ cấp nghiệp vụ quản lý, điều hành HTX, có 40 học viên là cán bộ quản lý, thành viên và người lao động đang làm việc trong HTX tham gia, thời gian đào tạo là 65 ngày với tổng kinh phí 909.520.000 đồng (tuy nhiên do mức hỗ trợ kinh phí ăn, nghỉ cho học viên mới được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nên dự kiến nửa đầu tháng 8/2022 sẽ triển khai thực hiện theo kế hoạch).

- Riêng đối với 04 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sử dụng kinh phí Trung ương: nghiệp vụ quản lý nhà nước về KTTT cho cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện; nghiệp vụ tư vấn, tuyên truyền về lĩnh vực KTTT cho cán bộ, công chức, viên chức hệ đảng cấp tỉnh, huyện; bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh HTX; bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát HTX, do đến nay chưa được phân bổ kinh phí nên chưa triển khai thực hiện.

- Năm 2022, ngân sách tỉnh cấp 564.480.000 đồng hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX, LHHTX phi nông nghiệp. Dự kiến sẽ hỗ trợ 06 HTX từ tháng 08 năm 2022 với 06 trí thức trẻ làm việc tại các HTX phi nông nghiệp.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Năm 2022, với nguồn kinh phí 174.000.000 đồng, tỉnh đã hỗ trợ cho 10 HTX có sản phẩm tiêu biểu, có thương hiệu, sản phẩm đạt OCOP của tỉnh để tham gia chương trình xúc tiến thương mại thường niên do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức tại Hà Nội. Hội chợ nằm trong Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại năm 2022 do Liên minh HTX Việt Nam chủ trì, là một trong những hoạt động thiết thực giúp các HTX chia sẻ những cơ hội hợp tác kinh doanh; xúc tiến thương mại phát triển sản phẩm hàng hóa, tiếp cận trực tiếp các đơn vị xuất nhập khẩu, nhà phân phối hàng hóa trong và ngoài nước; tạo ra mạng lưới kết nối giữa các đối tác trong và ngoài nước, thu hút được nhiều nguồn lực hỗ trợ sự phát triển của KTTT, HTX; giúp quảng bá hình ảnh, mẫu mã, phát triển thương hiệu sản phẩm hàng hóa, xúc tiến thương mại, ký kết các hợp đồng kinh tế, tiếp cận thị trường quốc tế, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào quá trình sản xuất kinh doanh.

- Đặc biệt, thực hiện Chương trình xúc tiến, thương mại, du lịch và đầu tư trong nước năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí 708,5 triệu đồng hỗ trợ HTX, LHHTX vận hành 03 điểm trưng bày và bán sản phẩm HTX; đến nay, đang triển khai và hoàn thành trong quý IV năm 2022.

- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm: năm 2022, ngân sách tỉnh cấp 936.000.000 đồng để thực hiện hỗ trợ bao bì, nhãn mác, máy móc, thiết bị cho 20 HTX. Đến nay, đã tổ chức khảo sát 22 HTX có đơn đề nghị hỗ trợ và đang tiến hành xem xét, lựa chọn các HTX đủ điều kiện hỗ trợ 20 HTX theo kế hoạch.

- Chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: trong năm 2022 Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX được ngân sách tỉnh cấp 01 tỷ đồng bổ sung vốn Điều lệ, kết quả đã đầu tư hỗ trợ cho 30 dự án, với tổng số tiền: 8,78 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

- Năm 2021 - 2022, mặc dù tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó có khu vực KTTT, song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT tỉnh đã chủ động xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác; tích cực chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra tình hình hoạt động của khu vực KTTT, HTX, kết quả triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; nắm bắt thường xuyên, kịp thời tình hình dịch bệnh COVID-19, cũng như tác động của dịch bệnh đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu vực KTTT, HTX; xây dựng Kế hoạch thực hiện các giải pháp phát triển KTTT, HTX; tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và tham gia ý kiến vào dự thảo sửa đổi Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, HTX được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức cho lãnh đạo chủ chốt cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ quản lý, thành viên HTX và nhân dân.

2. Các tồn tại hạn chế và nguyên nhân

- Nhiều HTX chưa thực hiện tốt Luật Hợp tác xã năm 2012, còn yếu kém về hành chính quản trị (việc tổ chức đại hội thường niên; đánh giá, phân loại chưa đảm bảo; chế độ báo cáo chưa được thường xuyên...). Công tác kế toán, tài chính của HTX còn hạn chế, thiếu minh bạch; phương án sản xuất kinh doanh thiếu khả thi.

- Phần lớn các HTX có quy mô nhỏ (trung bình có 17 thành viên/HTX) và ít phát triển được thành viên mới; vốn ít; sản xuất nhỏ lẻ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Năng lực nội tại HTX còn yếu, hạn chế về cán bộ quản lý, điều hành và cả về cơ sở vật chất, nguồn vốn, không mở rộng được hoạt động sản xuất kinh doanh; vẫn còn tình trạng HTX hoạt động cầm chừng, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước; chậm khắc phục tình trạng khó khăn, yếu kém.

- Qua triển khai thực hiện Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX cho thấy giữa hai Thông tư nêu trên còn chưa thống nhất các tiêu chí đánh giá, xếp loại, HTX gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Việc chỉ đạo xử lý các HTX khó khăn trong giải thể và các HTX ngừng hoạt động kéo dài, còn chậm. Một số HTX không có mã số thuế nên bị thu hồi giấy đăng ký và bắt buộc phải giải thể.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Trung ương sớm sửa đổi Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn, tạo cơ chế thuận lợi phát triển KTTT, HTX trong giai đoạn mới.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, thống nhất tiêu chí để đánh giá, phân loại HTX cho phù hợp.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2023

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2023

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân về nhu cầu khách quan, lợi ích nhiều mặt, vai trò quan trọng của KTTT, HTX đối với phát triển kinh tế - xã hội được nâng lên.

- Đảng và Nhà nước có chủ trương, chính sách nhất quán thúc đẩy phát triển KTTT, HTX; Luật Hợp tác xã năm 2012 tạo khung khổ pháp luật cho HTX kiểu mới thành lập và hoạt động, Nhà nước đã ban hành chính sách hỗ trợ KTTT, HTX phát triển.

- Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đang từng bước hoàn thiện, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện cho KTTT, HTX huy động nguồn lực từ thị trường để đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, HTX của cấp uỷ và chính quyền địa phương; với sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của các HTX, THT.

1.2. Khó khăn

- Công tác tuyên truyền tuy đã được chú trọng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt các văn bản, có nơi còn mang tính hình thức, phần lớn là lồng ghép với các nội dung khác nên hiệu quả chưa cao.

- KTTT, HTX phát triển còn chậm so với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng còn thấp so với các khu vực kinh tế khác. Phần lớn HTX quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, năng lực tài chính và quản trị yếu, phát triển chưa đồng đều giữa các vùng, địa phương, giữa khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp, khả năng huy động nguồn lực và áp dụng công nghệ cao còn hạn chế. Sự liên kết hình thành chuỗi giá trị giữa HTX, THT với các loại hình kinh tế khác còn ít.

- Các HTX đều khó khăn về mặt bằng sản xuất; nhiều HTX chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được thuê đất lâu dài, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nên chưa thể xây dựng hạ tầng để ổn định và đầu tư phát triển.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Đẩy mạnh phát triển KTTT, HTX trên địa bàn hiệu quả và bền vững; đa dạng về loại hình, hình thức hợp tác trong các ngành nghề, lĩnh vực, thành phần kinh tế và địa bàn, nhất là khu vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn, phù hợp với điều kiện của từng địa phương; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.

- Bên cạnh việc phát triển mở rộng các hình thức KTTT, HTX, việc mở rộng quy mô và tăng cường liên kết với các thành phần kinh tế khác là rất quan trọng, cần được tập trung để KTTT, HTX không chỉ là cơ sở để hỗ trợ thành viên của mình mà còn là nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ tư vấn HTX tăng cường củng cố hoạt động của các HTX. Giám sát, hỗ trợ hoạt động HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của HTX, LHHTX. Tăng cường năng lực cạnh tranh, tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm. Nâng cao hiệu quả đóng góp của khu vực KTTT vào tăng trưởng kinh tế chung, bền vững, góp phần vào giảm tỷ lệ hộ nghèo, tạo động lực xây dựng thành công Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

3. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh việc củng cố và phát triển các loại hình KTTT trong các ngành, lĩnh vực kinh tế trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc, giá trị HTX và các quy định của pháp luật. Khuyến khích xây dựng mối liên kết giữa các HTX, THT với doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ nhau trong sản xuất, mở rộng quy mô, nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tập trung củng cố, kiện toàn các HTX đủ mạnh để thực hiện tốt vai trò tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng, thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, thay đổi quy trình canh tác theo hướng giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc, tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình khởi nghiệp và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và các Chương trình khác do Trung ương và của tỉnh ban hành.

4. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển mới 80 THT, đạt bình quân 01 THT/xã.

- Phát triển mới trên 20 HTX, với khoảng 500 thành viên. Chú trọng phát triển HTX, trên các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản địa bàn các xã điểm xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao. Phân đầu thành lập 01 LH HTX.

- Thu nhập bình quân của người lao động và thành viên trong các HTX trên 50 triệu đồng. Doanh thu bình quân của HTX đạt 1.000 triệu đồng trở lên.

- Tỷ lệ cán bộ chủ chốt HTX đã qua đào tạo khoảng 20%; trên 90% cán bộ chủ chốt HTX được bồi dưỡng, bổ sung các kiến thức về HTX và các chính sách pháp luật có liên quan KTTT.

- Số HTX hoạt động hiệu quả chiếm 20% trở lên.

- Hỗ trợ nguồn nhân lực cho cán bộ HTX: hỗ trợ cho 10 thành viên và người lao động KTTT được cử tham gia đào tạo cao đẳng, đại học; mở 01 lớp sơ cấp Giám đốc HTX; đào tạo 01 lớp sơ cấp kế toán HTX; tập huấn bồi dưỡng 01 lớp ứng dụng chuyển đổi số trong HTX; tập huấn bồi dưỡng 01 lớp nghiệp vụ kiểm soát HTX; tập huấn 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước lĩnh vực KTTT cấp tỉnh, huyện; tập huấn 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn, tuyên truyền lĩnh vực KTTT cấp tỉnh, huyện; tập huấn 09 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, tư vấn, tuyên truyền về KTTT cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; tổ chức 02 lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý HTX.

- Mở 50 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT và 30 lớp truyền nghề (kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt) và in 5.000 cuốn sổ tay (Cẩm nang hướng dẫn về hoạt động THT, HTX, LHHTX); tổ chức 01 cuộc hội thảo, tọa đàm về chính sách HTX và các văn bản có liên quan.

- Hỗ trợ 10 HTX tham gia xúc tiến thương mại thường niên do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức.

- Hỗ trợ bao bì, nhãn mác và chế biến tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ máy móc, trang thiết bị cho các HTX, LHHTX.

- Hỗ trợ kinh phí “Tổ tư vấn thành lập HTX” cấp tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí duy trì 03 điểm giới thiệu và bán sản phẩm HTX trong Chương trình xúc tiến, thương mại, du lịch và đầu tư đã được xây dựng thực hiện trong năm 2022.

- Tiếp tục hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các HTX phi nông nghiệp theo Kế hoạch hỗ trợ thí điểm đã được triển khai trong năm 2022.

- Tổ chức 02 chuyến đi thực tế học tập kinh nghiệm về phát triển KTTT ngoài tỉnh ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và Miền Trung Tây Nguyên cho cán bộ, viên chức, người lao động Liên minh HTX tỉnh; cán bộ phụ trách KTTT các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố.

- Bổ sung vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và tổ chức 01 chuyến học tập mô hình chuyển đổi mô hình hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao hoạt động các mô hình Hội quán.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2023

5.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp Ủy đảng, chỉ đạo của chính quyền và sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản có liên quan

- Tiếp tục quán triệt cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể quan điểm về định hướng phát triển KTTT theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp cho từng đối tượng, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về HTX, mở các chuyên san, chuyên mục về phát triển KTTT, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong HTX trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức triển lãm, hội chợ giới thiệu các sản phẩm của HTX, xây dựng các phim phóng sự, phim truyền hình về HTX, phát động phong trào thi đua trong các HTX.

- Xem xét việc đưa nội dung phát triển KTTT, HTX vào giảng dạy trong hệ thống trường chính trị, các trường nghề trong tỉnh.

- Tuyên truyền, tập huấn các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX: mở 50 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT và 30 lớp truyền nghề (kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt): đối tượng là người nông dân nhằm tuyên truyền làm rõ sự cần thiết phải hợp tác, liên kết với nhau trong sản xuất nông nghiệp, tính tất yếu phải tham gia HTX, chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang làm kinh tế nông nghiệp.

5.2. củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KTTT, HTX

- Phân công nhiệm vụ cụ thể công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Bố trí cán bộ có kiến thức, kinh nghiệm và am hiểu về KTTT, HTX vào các vị trí quản lý nhà nước về KTTT, HTX. Tăng cường bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về KTTT, HTX cho cán bộ quản lý nhà nước; quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát triển các tổ chức, cơ sở đảng, đoàn thể trong tổ chức KTTT, HTX.

- Định kỳ, tổng kết phong trào HTX trên toàn tỉnh để đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển KTTT, HTX như: công tác tuyên truyền, quản lý nhà nước, hiệu quả các chính sách hỗ trợ, các khó khăn vướng mắc về chế độ, chính sách pháp luật.

- Phát huy vai trò và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT các cấp; tăng cường mối liên hệ giữa Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và cấp huyện để phát huy vai trò và hiệu quả chỉ đạo nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Chỉ đạo, hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp HTX không tổ chức hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; giải thể các HTX không hoạt động nhưng vướng mắc về công nợ, vốn góp, thuế không để các HTX tồn tại hình thức và các HTX hoạt động không đúng bản chất.

5.3. Đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của KTTT, HTX

- Hướng dẫn tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bảo vệ lợi ích của thành viên trong HTX; vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động HTX thu hút thêm thành viên mới; quan tâm phát triển cả HTX nông nghiệp và phi nông nghiệp; tháo gỡ rào cản, quy định nhằm nâng cao khả năng huy động và tiếp cận nguồn lực cho các HTX.

- Tăng cường năng lực quản trị HTX theo hướng công khai, minh bạch thông qua các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước; củng cố bộ máy kế toán, kiểm toán; bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực quản lý, kinh tế, thương mại, công nghệ cho thành viên, những người tham gia KTTT, HTX. Tạo điều kiện cho HTX tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Xây dựng mô hình HTX gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm sản phẩm chủ lực quốc gia, địa phương, sản phẩm OCOP; nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả; nâng cao năng lực hoạt động của các HTX nông nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu nhằm tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên bảo đảm xây dựng nông thôn mới bền vững; đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng để động viên khuyến khích các HTX.

- Xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến nhân ra diện rộng: triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của TTCP phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025.

- Khuyến khích các tổ chức KTTT, HTX chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, từng bước thực hiện chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm.

5.4. Về cơ chế, chính sách

5.4.1. Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Hỗ trợ thành lập mới 20 HTX với kinh phí 140.000.000 đồng, 01 LHHTX với kinh phí 30.000.000 đồng.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động của “Tổ tư vấn thành lập HTX” cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ củng cố lại các HTX đang hoạt động, hoạt động kém hiệu quả trên địa bàn tỉnh không nằm trong diện giải thể. Số lượng 20 HTX, từ nguồn kinh phí địa phương 121.000.000 đồng.

5.4.2. Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể

- Hỗ trợ cho 10 thành viên và người lao động KTTT được tổ chức cử tham gia đào tạo cao đẳng, đại học: số lượng 10 lao động, với tổng kinh phí 382.400.000 đồng từ nguồn kinh phí địa phương và mức hỗ trợ 100% kinh phí.

- Đào tạo 01 lớp sơ cấp Giám đốc HTX: đối tượng là thành viên và người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ trong HTX, liên hiệp HTX; số lượng người được cử đi đào tạo là 30 người; thời gian đào tạo 60 ngày; hình thức đào tạo vừa học vừa làm; địa điểm tổ chức đào tạo tại tỉnh Cà Mau; từ nguồn kinh phí địa phương và mức hỗ trợ 100% kinh phí, với số tiền 746.000.000 đồng.

- Đào tạo 01 lớp sơ cấp kế toán HTX: đối tượng là kế toán đang làm việc, người dự kiến làm việc lĩnh vực kế toán trong HTX, LHHTX; số lượng người được cử đi đào tạo là 25 người; thời gian đào tạo 60 ngày; hình thức đào tạo vừa học vừa làm; địa điểm tổ chức đào tạo tại tỉnh Cà Mau; từ nguồn kinh phí địa phương và mức hỗ trợ 100% kinh phí, với số tiền 663.000.000 đồng.

- Tập huấn bồi dưỡng 01 lớp ứng dụng chuyển đổi số trong HTX: đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, kế toán, nhân viên kinh doanh, bán hàng đang làm việc trong HTX, LHHTX; số lượng người được cử đi tập huấn là 50 người; thời gian tập huấn 05 ngày; từ nguồn kinh phí Trung ương và mức hỗ trợ 100% kinh phí, với số tiền 135.000.000 đồng.

- Tập huấn bồi dưỡng 01 lớp nghiệp vụ kiểm soát HTX: đối tượng là thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, thành viên HTX dự nguồn làm công tác kiểm soát trong HTX, LHHTX; số lượng người cử đi tập huấn là 50 người; thời gian tập huấn 05 ngày; từ nguồn kinh phí Trung ương và mức hỗ trợ 100% kinh phí, với số tiền 135.000.000 đồng.

- Tập huấn 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước lĩnh vực KTTT cấp tỉnh, huyện: đối tượng là công chức, viên chức các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân và các phòng, ban cấp huyện, viên chức Liên minh HTX tỉnh; số lượng người được cử đi tập huấn là 50 người; thời gian tập huấn 05 ngày; từ nguồn kinh phí Trung ương và mức hỗ trợ 100% kinh phí, với số tiền 64.450.000 đồng.

- Tập huấn 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn, tuyên truyền lĩnh vực KTTT cấp tỉnh, huyện: đối tượng là công chức, viên chức hệ Đảng, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, viên chức làm công tác tư vấn, tuyên truyền Liên minh HTX tỉnh; số lượng người được cử đi tập huấn là 70 người; thời gian tập huấn 05 ngày; từ nguồn kinh phí Trung ương và mức hỗ trợ 100% kinh phí, với số tiền 70.050.000 đồng.

- Tập huấn 09 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, tư vấn, tuyên truyền về KTTT cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã: đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; bí thư, phó bí thư Chi bộ, trưởng, phó ấp, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội khóm, ấp; số lớp tập huấn là 09 lớp, mỗi huyện, thành phố 01 lớp; số

lượng người tham gia tập huấn khoảng 80 người/lớp, thời gian tập huấn 02 ngày/lớp; từ nguồn kinh phí địa phương và mức hỗ trợ 100% kinh phí, với số tiền 504.000.000 đồng.

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho 15 cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các HTX, LHHTX với số tiền là 1.020.240.000 đồng từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo 100% kinh phí.

5.4.3. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- Tham gia Hội chợ xúc tiến thương mại cho 10 HTX do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức với số tiền 184.000.000 đồng, nguồn ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí.

- Tiếp tục hỗ trợ 03 điểm giới thiệu và bán sản phẩm HTX trong Chương trình xúc tiến, thương mại, du lịch và đầu tư trong nước, kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh và mức hỗ trợ 100% kinh phí, tổng số tiền hỗ trợ là 520.000.000 đồng.

5.4.4. Hỗ trợ tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX

Ngân sách tỉnh cấp bổ sung cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

5.4.5. Hỗ trợ chế biến, tiêu thụ sản phẩm

Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, LHHTX gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm tạo ra những sản phẩm chất lượng tốt, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn nâng cao giá trị gia tăng, đổi mới phương thức sản xuất thủ công sang áp dụng máy móc thiết bị, mang lại lợi ích nâng cao thu nhập cho các HTX, thành viên và người lao động.

- Đối tượng hỗ trợ: là các HTX, LHHTX đang hoạt động trên lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Số lượng tham gia hỗ trợ: gồm 25 HTX, LHHTX.

- Loại hình hỗ trợ: máy móc, trang thiết bị, bao bì, nhãn mác phục vụ cho công tác sản xuất, kinh doanh của HTX, LHHTX.

- Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối với máy móc, trang thiết bị 1.100.000.000 đồng; từ nguồn ngân sách Trung ương 4.000.000 đồng, tổng kinh phí 5.100.000.000 đồng.

5.4.6. Các chính sách khác (ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí)

- Tổ chức 01 hội nghị hội thảo, tọa đàm về KTTT, HTX để tháo gỡ khó khăn cho HTX, với số tiền 100.000.000 đồng.

- Tổ chức 03 chuyến đi thực tế học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và miền Trung Tây Nguyên; đối tượng là cán bộ, viên chức, người lao động Liên minh HTX tỉnh; cán bộ phụ trách KTTT các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động mô hình Hội quán, với số tiền 20.250.000 đồng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2023 của tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề tổng hợp (kèm theo các Phụ lục có liên quan và dự toán kinh phí thực hiện)./.

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTQ VN tỉnh Cà Mau;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Lưu: VT, KT (D02, 01b).KL07/9.



Lê Văn Sử



Phụ lục I

TÌNH HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã					
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	266	251	223	243
	Trong đó:					
	+ Số HTX đang hoạt động	HTX	220	251	223	243
	+ Số HTX thành lập mới	HTX	29	20	20	20
	+ Số HTX giải thể	HTX	12	0	55	0
	+ Số HTX đạt loại tốt, khá	HTX	105	125	72	135
	+ Số HTX ứng dụng công nghệ cao	HTX	-	-	-	-
	+ Số HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	HTX	-	-	-	-
2	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	4,249	4,566	4,497	5,021
	Trong đó:					
	+ Số thành viên mới	Thành viên	378	500	231	500
	+ Số thành viên ra khỏi HTX	Thành viên	128	-	-	-
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	4,527	4,839	4,796	5.264
	Trong đó:					
	+ Số lao động thường xuyên mới	Người	378	500	231	500
	+ Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người	4,249	4,839	4,764	5,264
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	714	774	666	807
	Trong đó:					
	+ Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	144	194	150	174
	+ Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học	Người	78	118	88	98
5	Doanh thu bình quân một HTX	Tr đồng/ năm	1.000	1.000	1.000	1.000
	Trong đó:					
	+ Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/ năm	660	670	670	680
6	Lãi bình quân một HTX	Tr đồng/ năm	310	320	320	330
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Người	50	50	50	50
II	Liên hiệp hợp tác xã					
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	1	1	1	1
	Trong đó:					
	+ Số liên hiệp HTX đang hoạt động	LHHTX	1	2	1	2
	+ Số liên hiệp HTX thành lập mới	LHHTX	-	1	0	1
	+ Số liên hiệp HTX giải thể	LHHTX	-	-	-	-
2	Tổng số LHHTX thành viên	HTX	5	-	-	-
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	59	-	59	-
4	Doanh thu bình quân một Liên hiệp HTX	Tr đồng/ năm	-	-	-	-
5	Lãi bình quân một Liên hiệp HTX	Tr đồng/ năm	-	-	-	-
III	Tổ hợp tác					
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.104	961	961	1.171
	Trong đó:					
	+ Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền	THT	1.104	961	961	1.171
2	Tổng số thành viên	Th/viên	15.704	14.190	14.190	15.037
	Trong đó:					
	Số thành viên mới thu hút	Th/viên	-	-	-	-
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/ năm	100	100	100	350
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/ năm	50	50	50	150



Phụ lục II
NHU CẦU VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022		Kế hoạch 2023 (*)		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Dự kiến đơn vị thực hiện	
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG						
1	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT						
1.1	Đào tạo						
	- Số người được cử đi đào tạo	Người					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
1.2	Bồi dưỡng						
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	220	0	320	Liên minh HTX, SNN&PTNT	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	654	0	551,1	Liên minh HTX (404,5 trđ), SNN&PTNT (146,6 trđ)	
2	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
3	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX					
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng					
4	Hỗ trợ kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX			5		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			4.000	Sở NN&PTNT	

II	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG						
1	Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã						
1.1	<i>Hỗ trợ thành lập mới</i>						
	- Số hợp tác xã liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ	HTX, LHHTX	21	21	21	Liên minh HTX	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	170	170	170	Liên minh HTX	
1.2	<i>Củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã</i>						
	- Số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	6	6	20	Liên minh HTX	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	33	33	121	Liên minh HTX	
2	Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT						
2.1	<i>Đào tạo</i>						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	40	40	65	Liên minh HTX	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	909,520	909,520	1.791,4	Liên minh HTX	
2.2	<i>Bồi dưỡng</i>						
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	720	720	720	Liên minh HTX	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	504	504	504	Liên minh HTX	
2.3	<i>Hỗ trợ cán bộ trẻ về làm việc tại các HTX, LHHTX lĩnh vực phi nông nghiệp</i>						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	09	06	15	Liên minh HTX (06 HTX), SNN&PTNT (09 HTX)	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	564,480	172,575	1.020,24	Liên minh	

						HTX, SNN&PTNT	
3	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ						
	- Tổng kinh phí hỗ trợ						
4	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường						
4.1	<i>Thuê địa điểm và vận hành điểm giới thiệu và bán sản phẩm</i>						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	03	03	03	Liên minh HTX	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	708,05	708,5	520	Liên minh HTX	
4.2	<i>Tham gia Hội chợ triển lãm</i>						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	10	10	10	Liên minh HTX	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	225	225	184	Liên minh HTX	
5	Hỗ trợ tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX						
	- Số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ	HTX, LHHTX				Liên minh HTX	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1.000	1.000	2.500	Liên minh HTX	
6	Hỗ trợ chế biến, tiêu thụ sản phẩm						
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	20	20	20	Liên minh HTX	
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	936	936	1.100	Liên minh HTX	
7	Hỗ trợ khác (cụ thể theo từng nội dung hỗ trợ)						
7.1	<i>Hỗ trợ đi thực tế học tập kinh nghiệm</i>						



DỰ TOÁN CHI TIẾT

Kèm theo Phụ lục II nguồn ngân sách Trung ương
(Kèm theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 16/9/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Tập huấn bồi dưỡng ứng dụng chuyển đổi số trong hợp tác xã.

- Đối tượng: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán, Nhân viên kinh doanh, bán hàng đang làm việc trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
- Số lượng: 50 người.
- Thời gian tập huấn: 05 ngày.
- Nguồn kinh phí: nguồn kinh phí và mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí.
- Dự toán chi tiết:

TT	Danh mục chi	Diễn giải	Thành tiền (đồng)	Căn cứ
1	Chi giảng viên.		19.750.000	
-	Chi thù lao	2.400.000 đ/ngày x 05 ngày	12.000.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Chi phí đi lại (Khoán lượt đi và về từ trường-Cà Mau và đi lại trong thời gian tập huấn)	1.000.000 đ/ngày x 05 ngày	5.000.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Phụ cấp lưu trú	150.000 đ/người x 05 ngày	750.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Chi phòng nghỉ	500.000 đ/phòng x 04 đêm	2.000.000	TT 40/2017/TT-BTC
2	Chi học viên		92.550.000	
-	Tiền ăn	150.000 đ/ngày x 05 ngày x 50 người	37.500.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Tiền nghỉ (khoán)	200.000 đ/đêm x 04 đêm x 50 người	40.000.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Chi nước uống	30.000 đ/ngày x 05 ngày x 50 người	7.500.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Chi tài liệu, tập, viết, somi	100.000 đ/bộ x 50 người	5.000.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Cấp chứng chỉ	30.000 đ/tờ x 50 người	1.500.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Chi khen thưởng	200.000đ/người x 02 người	400.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Văn phòng phẩm		650.000	TT 36/2018/TT-BTC
3	Chi tổ chức, quản lý lớp		22.700.000	
-	Tổ chức khai bế, giảng	600.000đ/tám x 2 tám	1.200.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Thuê hội trường	4.000.000đ/ngày x 05 ngày	20.000.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Chi phụ cấp quản lý lớp (02 người)	150.000đ/người x 05 ngày x 2 người	1.500.000	TT 36/2018/TT-BTC
Tổng cộng			135.000.000	
Bằng chữ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng)				

2. Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát hợp tác xã.

- Đối tượng: Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, thành viên hợp tác xã dự nguồn làm công tác kiểm soát trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
- Số lượng: 50 người.

- Thời gian tập huấn: 05 ngày.
- Nguồn kinh phí: nguồn kinh phí và mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí.
- Dự toán chi tiết:

TT	Danh mục chi	Diễn giải	Thành tiền (đồng)	Căn cứ
1	Chi giảng viên.		19.750.000	
-	Chi thù lao	2.400.000 đ/ngày x 05 ngày	12.000.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Chi phí đi lại (Khoản lượt đi và về từ trường-Cà Mau và đi lại trong thời gian tập huấn)	1.000.000 đ/ngày x 05 ngày	5.000.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Phụ cấp lưu trú	150.000 đ/người x 05 ngày	750.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Chi phòng nghỉ	500.000 đ/phòng x 04 đêm	2.000.000	TT 40/2017/TT-BTC
2	Chi học viên		92.550.000	
-	Tiền ăn	150.000 đ/ngày x 05 ngày x 50 người	37.500.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Tiền nghỉ (khoản)	200.000 đ/đêm x 04 đêm x 50 người	40.000.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Chi nước uống	30.000 đ/ngày x 05 ngày x 50 người	7.500.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Chi tài liệu, tập, viết, somi	100.000 đ/bộ x 50 người	5.000.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Cấp chứng chỉ	30.000 đ/tờ x 50 người	1.500.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Chi khen thưởng	200.000đ/người x 02 người	400.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Văn phòng phẩm		650.000	TT 36/2018/TT-BTC
3	Chi tổ chức, quản lý lớp		22.700.000	
-	Tổ chức khai bế, giảng	600.000đ/tám x 2 tám	1.200.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Thuê hội trường	4.000.000đ/ngày x 05 ngày	20.000.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Chi phụ cấp quản lý lớp (02 người)	150.000đ/người x 05 ngày x 2 người	1.500.000	TT 36/2018/TT-BTC
Tổng cộng			135.000.000	
Bảng chữ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng)				

3. Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước lĩnh vực kinh tế tập thể cấp tỉnh, huyện.

- Đối tượng: Công chức, viên chức các sở, ngành tỉnh, UBND và các phòng, ban cấp huyện, viên chức Liên minh hợp tác xã.
- Số lượng: 50 người.
- Thời gian tập huấn: 05 ngày.
- Nguồn kinh phí: nguồn kinh phí và mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí.
- Dự toán chi tiết:

TT	Danh mục chi	Diễn giải	Thành tiền (đồng)	Căn cứ
1	Chi giảng viên.		27.750.000	
-	Chi thù lao (Phó giáo	4.000.000 đ/ngày x 05 ngày	20.000.000	TT 36/2018/TT-BTC



	<i>sư)</i> Chi phí đi lại (Khoán lượt đi và về từ trường- Cà Mau và đi lại trong thời gian tập huấn	1.000.000 đ/ngày x 05 ngày	5.000.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Phụ cấp lưu trú	150.000 đ/người x 05 ngày	750.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Chi phòng nghỉ	500.000 đ/phòng x 04 đêm	2.000.000	TT 40/2017/TT-BTC
2	Chi học viên		14.000.000	
-	Chi nước uống	30.000 đ/ngày x 05 ngày x 50 người	7.500.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Chi tài liệu, tập, viết, somi	100.000 đ/bộ x 50 người	5.000.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Cấp chứng chỉ	30.000 đ/tờ x 50 người	1.500.000	TT 36/2018/TT-BTC
3	Chi tổ chức, quản lý lớp		22.700.000	
-	Tổ chức khai bế, giảng	600.000đ/tám x 2 tám	1.200.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Thuê hội trường	4.000.000đ/ngày x 05 ngày	20.000.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Chi phụ cấp quản lý lớp (02 người)	150.000đ/người x 05 ngày x 2 người	1.500.000	TT 36/2018/TT-BTC
Tổng cộng			64.450.000	
Bằng chữ (Sáu mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)				

4. Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn, tuyên truyền lĩnh vực kinh tế tập thể cấp tỉnh, huyện.

- Đối tượng: Công chức, viên chức hệ đảng, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, viên chức làm công tác tư vấn, tuyên truyền Liên minh hợp tác xã.

- Số lượng: 70 người.

- Thời gian tập huấn: 05 ngày.

- Nguồn kinh phí: nguồn kinh phí và mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí.

- Dự toán chi tiết:

TT	Danh mục chi	Diễn giải	Thành tiền (đồng)	Căn cứ
1	Chi giảng viên.		27.750.000	
-	Chi thù lao (Phó giáo sư)	4.000.000 đ/ngày x 05 ngày	20.000.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Chi phí đi lại (Khoán lượt đi và về từ trường- Cà Mau và đi lại trong thời gian tập huấn	1.000.000 đ/ngày x 05 ngày	5.000.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Phụ cấp lưu trú	150.000 đ/người x 05 ngày	750.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Chi phòng nghỉ	500.000 đ/phòng x 04 đêm	2.000.000	TT 40/2017/TT-BTC
2	Chi học viên		19.600.000	
-	Chi nước uống	30.000 đ/ngày x 05 ngày x 70 người	10.500.000	TT 40/2017/TT-BTC
-	Chi tài liệu, tập, viết, somi	100.000 đ/bộ x 70 người	7.000.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Cấp chứng chỉ	30.000 đ/tờ x 70 người	2.100.000	TT 36/2018/TT-BTC
3	Chi tổ chức, quản lý lớp		22.700.000	

-	Tổ chức khai bế, giảng	600.000đ/tầm x 2 tầm	1.200.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Thuê hội trường	4.000.000đ/ngày x 05 ngày	20.000.000	TT 36/2018/TT-BTC
-	Chi phụ cấp quản lý lớp (02 người)	150.000đ/người x 05 ngày x 2 người	1.500.000	TT 36/2018/TT-BTC
Tổng cộng			70.050.000	
Bằng chữ (bảy mươi triệu không trăm năm mươi ngàn đồng)				

5. Hỗ trợ kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

TT	Danh mục chi	Diễn giải	Thành tiền (đồng)	Căn cứ
1	Hỗ trợ kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	05 HTX x 800 trđ/HTX	4.000.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (theo QĐ số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020)
Tổng cộng			4.000.000.000	
Bằng chữ (bốn tỷ đồng)				

6. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý HTX

- Số lớp: 02 lớp.
- Số lượng: 50 người/02 lớp.
- Thời gian tập huấn: 02 ngày/lớp.
- Nguồn kinh phí: nguồn kinh phí và mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí.
- Dự toán chi tiết:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí chung				29.000.000	
-	Thuê hội trường, máy chiếu	Ngày	4	4.000.000	16.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế
-	Băng rol khai giảng và bế giảng	Cái	2	1.000.000	2.000.000	
-	Nước uống cho giảng viên, học viên	Người	100	30.000	3.000.000	
-	In ấn, photo tài liệu (300 đồng/trang x 100 trang/bộ x 50 bộ/lớp)	Bộ	100	30.000	3.000.000	
-	Văn phòng phẩm cho học viên (sơ mi, tập, viết,...Dụng cụ học tập (giấy A0, viết lông, viết chì, thước kẻ, kéo, băng keo,...)	Người	100	50.000	5.000.000	
2	Chi hỗ trợ				117.600.000	

Phụ lục IV

TÌNH HÌNH XỬ LÝ HỢP TÁC XÃ KHÔNG HOẠT ĐỘNG, KHÓ KHĂN TRONG GIẢI THỂ, CHƯA ĐĂNG KÝ VÀ TỔ CHỨC LẠI THEO LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

(Kèm theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	Nội dung	Năm 2020	Thực hiện năm 2021	Ước thực hiện năm 2022	Dự kiến kế hoạch năm 2023
1	Tổng số HTX	249	266	223	243
	Số HTX thành lập mới	40	29	20	20
	Số HTX giải thể	4	12	55	0
2	Số HTX đang hoạt động	220	220	223	243
3	Số HTX không hoạt động	29	46	0	0
	Số HTX không hoạt động nhưng chưa thực hiện việc giải thể	29	46	0	0
	Số HTX không hoạt động đang tiến hành giải thể nhưng có vướng mắc	0	0	0	0
	Phát sinh có vướng mắc nhưng có thể xử lý được	0	0	0	0
	Phát sinh có vướng mắc do Luật HTX, cần phải sửa Luật	0	0	0	0
4	Số HTX chưa đăng ký, tổ chức lại theo Luật HTX	0	0	0	0



Phụ lục V

HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 167/QĐ-TTG NGÀY 03/02/2021 PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN LỰA CHỌN, HOÀN THIỆN, NHÂN RỘNG MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ KIỂU MỚI HIỆU QUẢ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRÊN CẢ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Số HTX được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ năm 2022			Dự kiến hỗ trợ năm 2023			Ghi chú
			Tổng số	NS địa phương	NSTW	Tổng số	NS địa phương	NSTW	
1	Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	03 HTX (HTX Cái Bát, HTX Tân Hồng và HTX Đồng Tiến)				60	60	0	20Trđ/HTX
2	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	01 HTX (HTX Cái Bát)				50	50	0	
3	Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới								
4	Tiếp cận nguồn vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX	03 HTX (HTX Cái Bát, HTX Tân Hồng và HTX Đồng Tiến)				4,700	0	4,700	HTX Cái Bát: 400 Trđ; HTX Tân Hồng: 1.300 Trđ; HTX Đồng Tiến: 3.000 Trđ.

5	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm								
6	Hỗ trợ khác								



Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Kèm theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 16 /9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)

STT	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ trọng tâm	Ghi chú
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện. - Chủ trì, phối hợp rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định còn bất cập của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các luật, nghị định có liên quan, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để phát triển KTTT, HTX.	
2	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	- Hỗ trợ nguồn nhân lực cho cán bộ HTX: Hỗ trợ cho 10 thành viên và người lao động KTTT được tổ chức cử tham gia đào tạo cao đẳng, đại học; Mở 01 lớp sơ cấp Giám đốc HTX; Đào tạo 01 lớp sơ cấp kế toán HTX; Tập huấn bồi dưỡng 01 lớp ứng dụng chuyển đổi số trong HTX; Tập huấn bồi dưỡng 01 lớp nghiệp vụ kiểm soát HTX; Tập huấn 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước lĩnh vực KTTT cấp tỉnh, huyện; Tập huấn 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn, tuyên truyền lĩnh vực KTTT cấp tỉnh, huyện; Tập huấn 09 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, tư vấn, tuyên truyền về KTTT cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. - Mở 50 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về KTTT và 30 lớp truyền nghề (kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt) và in 5.000 cuốn Sổ tay (Cẩm nang hướng dẫn về hoạt động THT, HTX, LHHTX); tổ chức 01 cuộc Hội thảo - tọa đàm về chính sách HTX và các văn bản có liên quan. - Hỗ trợ các HTX tham gia xúc tiến thương mại thường niên do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức.	

			- Hỗ trợ bao bì, nhãn mác về chế biến tiêu thụ sản phẩm cho các HTX có sản phẩm tiêu biểu của tỉnh; các HTX có sản phẩm tham gia Đề án “Mỗi xã một sản phẩm - OCOOP” và hỗ trợ máy móc, thiết bị cho các HTX sản xuất, kinh doanh. - Hỗ trợ kinh phí “Tổ tư vấn thành lập HTX” cấp tỉnh. - Tiếp tục hỗ trợ kinh phí duy trì của 03 điểm giới thiệu và bán sản phẩm của HTX trong Chương trình xúc tiến, thương mại, du lịch và đầu tư đã được xây dựng thực hiện trong năm 2022. - Hỗ trợ 06 cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các HTX phi nông nghiệp. - Tổ chức 02 chuyến đi thực tế học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và Nam Trung Bộ cho cán bộ, viên chức, người lao động Liên minh HTX tỉnh; cán bộ phụ trách KTTT các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố. - Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và tham mưu UBND tỉnh thực hiện Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. - Tiếp tục duy trì, nâng cao hoạt động các mô hình Hội quán.	
--	--	--	---	--



3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	- Đẩy mạnh sự liên kết trong khu vực HTX và giữa HTX với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. - Lồng ghép các Chương trình mục tiêu Quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh để phát triển kinh tế hợp tác. - Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý HTX. - Tổ chức 01 chuyến đi thực tế học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh. - Hỗ trợ 09 cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các HTX nông nghiệp.	
4	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị, địa phương có liên quan	- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí trên cơ sở nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện. - Hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện quy trình, thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ.	
5	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Triển khai thực hiện chương trình khuyến công đến các HTX hoạt động trong lĩnh vực có liên quan; tư vấn, hướng dẫn các HTX và phối hợp với Liên minh Hợp tác xã thực hiện các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, giới thiệu và quảng bá sản phẩm.	
6	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hỗ trợ triển khai công tác ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất trong các loại hình HTX hoạt động có hiệu quả thông qua công tác tập huấn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ hàng năm từ các Chương trình khoa học công nghệ đã được UBND tỉnh phê duyệt.	
7	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong các HTX phi nông nghiệp từ nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu Quốc	

			gia được phân bổ hàng năm.	
8	Ngân hàng Nhà nước VN chi nhánh tỉnh Cà Mau	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Hướng dẫn các thủ tục cần thiết và tạo điều kiện ưu tiên để các HTX được vay vốn ưu đãi mở rộng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	
9	Báo, Đài trong tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Nâng cao chất lượng tin, bài phản ánh về phát triển KTTT, HTX trong tỉnh	
10	UBND các huyện và TP. Cà Mau	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	- Kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể; chỉ đạo UBND cấp xã tạo điều kiện cho HTX tham gia các chương trình đầu tư gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa bàn. - Phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cụ thể của địa phương mình quản lý. - Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTTT, HTX trong xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	